

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 20/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Dương và ông Hồ Mạnh Thường

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần S** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20/8/1990 tại Huyện Q, tỉnh Q B. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tiểu khu 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q B. Trình độ học vấn lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Trần S1 và con bà Trần Thị Y. Vợ: Trần Thị Quỳnh T, sinh năm 1991. Có 01 con sinh năm 2014. Anh, chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện cho gia đình bị hại ông Nguyễn Xuân L là ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1974. Trú tại: Tổ dân phố 1, phường Đ, thị xã H, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

-Người đại diện cho bị hại cháu Nguyễn T A là ông Nguyễn Trọng N; Trú tại: Tổ dân phố 1, phường Đ, thị xã H, tỉnh H. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Chí B, sinh năm 1993; Trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Q, huyện Q N, tỉnh Q B. Nghề nghiệp: Lái xe. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Võ Chí B, sinh năm 1993; Trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q B. Có mặt.

- Anh Phạm Minh T, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ dân phố 2, phường Đ, thị xã H, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2017, Trần S được anh Võ Chí B, trú tại thị trấn H, huyện N, tỉnh B thuê lái xe ô tô biển kiểm soát 73C- 035.05 chở hàng hải sản từ tỉnh Nam Định đến thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến đoạn Km 486 + 384 Quốc lộ 1A thuộc địa phận tổ dân phố 02, phường L, thị xã H, tỉnh H, S điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 50 - 60 Km/h trên làn đường dành cho xe cơ giới sát giải phân cách, hướng Bắc – Nam trên xe có anh Võ Chí B ngồi ở ghế phụ. Khi xe ô tô do Sáu điều khiển cách điểm mở giải phân cách trước khu vực Bến xe H khoảng 100m, S thấy cách khoảng 50m phía trước có 02 xe mô tô đi cùng chiều với tốc độ khoảng 20 Km/h, xe mô tô phía trước mang biển kiểm soát 38F1-043.81 do ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1946 điều khiển chở theo cháu Nguyễn T A, sinh năm 2012, đều trú tại tổ dân phố 01, phường L, thị xã H, tỉnh H đi trên làn đường xe cơ giới sát với vạch sơn ngăn cách làn đường dành cho xe thô sơ. S tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C-035.05 đi trên làn đường như trên với tốc độ không đổi. Do không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ nên S không phát hiện được ông L đang bật đèn xi nhan bên trái và chuyển sang làn đường dành cho xe cơ giới sát giải phân cách để chuyển hướng. Khi xe ô tô biển kiểm soát 73C- 035.05 cách xe mô tô biển kiểm soát 38F1- 043.81 khoảng 20 - 25m, S phát hiện ông L đã điều khiển xe mô tô đi sang làn đường xe cơ giới sát giải phân cách, cách vạch sơn đứt quãng giữa hai làn đường xe cơ giới khoảng 01m, cách điểm mở giải phân cách khoảng 05m. S bấm còi đồng thời bắt đầu thực hiện thao tác đạp phanh nhưng do quán tính xe lớn và khoảng cách gần nên phía trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 73C-035.05 đã va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô biển soát 38F1-043.81 làm xe mô tô, ông Nguyễn Xuân L và cháu Nguyễn T A ngã xuống đường.

Sau khi tai nạn xảy ra ông Nguyễn Xuân L được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân Y 4 thành phố V, tỉnh A điều trị đến ngày 08/12/2017 thì tử vong. Cháu Nguyễn T A được đưa đến điều trị tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An đến ngày 13/12/2017 sức khỏe ổn định ra viện. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Xuân L: kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Xuân L là do đa chấn thương, gãy gai sau cột sống C6, C7, D1, gãy vỡ xẹp xương cột sống L4, gãy gai sau thân đốt sống L2, L3, gãy gai ngang bên trái L2, L3, L4, L5, vỡ xương cánh chậu trái, gãy ngành ngồi mu phải, đụng dập nhu mô phổi trái, gãy xương sườn 3, 4, 5, 6, 7, 8 trái.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HL, ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần S về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện viện Kiểm sát viên đề nghị:

- Về mức hình phạt: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt: Bị cáo Trần S từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần S cho UBND thị trấn H, huyện N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng biện pháp cấm hành nghề đối với bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 106 BLTTHS năm 2015, đề nghị trả lại cho bị cáo Trần S 01 giấy phép lái xe mang tên Trần S, hiện đang được lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người đại diện cho gia đình bị hại: Gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự nên không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng treo để bị cáo có cơ hội lao động để khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Chí B không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H: HĐXX xét thấy về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện và tuân thủ đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không có ý kiến, hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trần S đã khai nhận vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 05/12/2017, tại Km 486 + 384 Quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố 02 phường L thị xã H, tỉnh H. Trần S có phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C- 035.05 chạy với tốc độ khoảng 50 - 60 Km/h trên làn đường dành cho xe cơ giới sát giải phân cách, hướng Bắc – Nam do không chú ý quan sát, không phát hiện được ông Nguyễn Xuân L đang bật đèn xi nhan bên trái và chuyển sang làn đường dành cho xe cơ giới sát giải phân cách để chuyển hướng nên phía trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 73C-035.05 đã va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô biển số 38F1-043.81 làm xe mô tô, ông Nguyễn Xuân L và cháu Nguyễn T A ngồi sau xe ông L rơi ngã xuống đường. Hậu quả ông Nguyễn Xuân L bị tử vong. Cháu Nguyễn T A bị thương, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Lời khai nhận của bị cáo Trần S trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo S đã vi phạm vào khoản 1, 3 Điều 5, Điều 11 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải hậu quả làm chết một người vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để xảy ra tai nạn lỗi chính thuộc về bị cáo, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên trong vụ tai nạn giao thông này thì bị hại ông Nguyễn Xuân L cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô biển số 38F1-043.81 chuyển sang làn đường dành cho xe cơ giới nhưng không quan sát và nhường đường theo đúng quy định để đảm bảo an toàn giao thông vì vậy khi quyết định hình phạt cần chiếu cố xem xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại ông L và tự nguyện bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe cho cháu Nguyễn T A, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại ông L và đại diện bị hại cháu Nguyễn T A xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S, bố của bị cáo được Quân chủng phòng không không quân Bộ đội tên lửa phòng không tặng Kỷ niệm chương chiến thắng B52 thuộc đơn vị D9 Pháo Cao Xạ Ban chỉ huy Quân sự tỉnh B. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần S là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước cho đến khi

phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vụ tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại Nguyễn Xuân L vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm và xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo không cần thiết phải áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo Trần S.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Xe ô tô biển kiểm soát 73C- 035.05, nhãn hiệu HYUNDAI - HD72, loại xe tải đông lạnh, sơn màu trắng, tải trọng 3100 kg, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 001547 và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 2009602 thuộc quyền sở hữu của anh Võ Chí B . Sau khi điều tra làm rõ đã trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô biển kiểm soát 38F1-043.81, nhãn hiệu HONDA - WAVE RSX, sơn màu trắng, số máy 0071872, số khung Y040643 kèm theo giấy đăng ký xe số 005064 và giấy phép lái xe số 400131000896 mang tên Nguyễn Xuân L. Sau khi điều tra làm rõ đã trả lại cho anh Nguyễn Chí T, trú tại tổ dân phố 1, phường Đ, thị xã H, H là đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Xuân L. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 44011005780 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 20/7/2017 đối với Trần S cần trả lại cho bị cáo S là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự, xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

Đối với thiệt hại về tài sản là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73C-035.05, chủ sở hữu tài sản là anh Võ Chí B đã từ chối việc định giá thiệt hại tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần S phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt: Bị cáo Trần S 15(Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn H, huyện Q, tỉnh B giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên trả lại cho bị cáo Trần S giấy phép lái xe hạng C số 44011005780 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 20/7/2017 mang tên Trần S, hiện đang được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Trần S phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người đại diện cho gia đình bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện gia đình bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát H;
- Viện kiểm sát tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan điều tra Công an HL;
- Chi cục THA dân sự HL;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng